

Số: 61 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 36/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 7 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 100/TTr-SNV ngày 30 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2025.
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2,3,7.

TC_VP7_Q_68

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Phạm Quang Ngọc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục
Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Chi cục).
- Quy định này áp dụng đối với Chi cục, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

- Chi cục là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chất lượng, Chế biến và phát triển thị trường và Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo bền vững thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
- Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở làm việc và tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Chi cục tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản và thủy sản; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở;

c) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các văn bản trong lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công.

3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản và thủy sản được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về diêm nghiệp:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

5. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về phát triển nông thôn:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn, giảm nghèo và an sinh xã hội; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu, nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; bố trí ổn định dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; định canh; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, tôn vinh, công nhận và phát triển nghệ nhân, thợ giỏi lĩnh vực ngành nghề nông thôn; phát triển nghề, làng nghề thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; an toàn lao động trong sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về máy móc và thiết bị nông nghiệp; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển các làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống, tôn vinh, công nhận và phát triển nghệ nhân, thợ giỏi lĩnh vực ngành nghề nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn;

d) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức, tham gia công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

đ) Phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan về quy định kỹ thuật, thông tin thị trường và thị hiếu tiêu dùng nông sản, lâm sản, thủy sản.

7. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao;

b) Thường trực, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề của lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

h) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

i) Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối theo quy định;

l) Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực diêm nghiệp; giảm nghèo; phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định;

m) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (Số lượng Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành).

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư;
- c) Phòng Chế biến và Phát triển thị trường;
- d) Phòng Kinh tế hợp tác và ngành nghề nông thôn;
- đ) Phòng Chính sách xã hội.

Điều 6. Biên chế, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ của Chi cục nằm trong tổng biên chế công chức, lao động hợp đồng của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ.

2. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, hằng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức, lao động hợp đồng báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Chi cục

Chi cục có trách nhiệm thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung Quy định

Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.